

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-02-2019.

V/v trA chấp ly hôn.

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hải.

Ông Nguyễn Văn Cư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, về trA chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị L, sinh năm 1986, nơi đăng ký HKTT: xã Long Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Địa chỉ tạm trú: ấp 1, xã N T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986, địa chỉ: xã Long Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Thạch Thị L là nguyên đơn Trnh bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá Trnh giải quyết vụ án như sau: Bà L và ông Tuấn A kết hôn với nhau vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tr vào năm 2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà L bất đồng quan điểm, ông Tuấn A nhiều lần đánh đập bà L. Bà L và ông Tuấn A không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà L quyết định ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Bà L và ông Nguyễn Tuấn A có 01 con chung tên Nguyễn Thạch Cẩm Tiên, sinh ngày 06/8/2009, hiện nay con do bà L nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, bà L không yêu cầu ông Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Tuấn A là bị đơn Trnh bày trong bản tự khai và trong quá Trnh giải quyết vụ án như sau: Ông A đồng ý với bà L về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông A có đánh bà L, bà L bỏ nhà đi từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Ông A không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L, ông A muốn vợ chồng hàn gắn để cùng lo cho con.

Về con chung: Ông A và bà L có 01 con chung tên Nguyễn Thạch Cẩm Tiên, sinh ngày 06/8/2009, hiện nay con do bà L nuôi dưỡng. Trường hợp phải ly hôn, ông A đồng ý để bà L trực tiếp nuôi con, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Các đương sự không còn Trnh bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Thạch Thị L và ông Nguyễn Tuấn A kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay bà Thạch Thị L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Tuấn A vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Tuấn A.

[3] Bà Thạch Thị L và ông Nguyễn Tuấn A chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, ông Nguyễn Tuấn A đánh đập bà L. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà Thạch Thị L và ông Nguyễn Tuấn A không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được,

ông Nguyễn Tuấn A không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L nhưng cũng không có cách nào để vợ chồng hàn gắn. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị L, cho bà Thạch Thị L ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A.

[4] Về con chung: Bà Thạch Thị L và ông Nguyễn Tuấn A có 01 con chung tên Nguyễn Thạch Cẩm Tiên, sinh ngày 06/8/2009, hiện nay con do bà L nuôi dưỡng. Bà L vẫn giữ yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Thạch Cẩm Tiên đang do bà L nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Thạch Cẩm Tiên mong muốn được sống với bà L, ông Nguyễn Tuấn A đồng ý để cho bà L trực tiếp nuôi con chung. Yêu cầu của bà L về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cho bà L trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thạch Cẩm Tiên, ông Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Thạch Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Tuấn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị L, cho bà Thạch Thị L ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A.

2. Về nuôi con chung: Bà Thạch Thị L và ông Nguyễn Tuấn A có 01 con chung tên Nguyễn Thạch Cẩm Tiên, sinh ngày 06/8/2009, hiện nay con do bà L nuôi dưỡng. Giao cho bà Thạch Thị L trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thạch Cẩm Tiên, ông Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Tuấn A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Thạch Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Thạch Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0001023, ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Tuấn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Thạch Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Long Tr;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng